| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM THỦY**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ | *Cẩm Thủy, ngày 15 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ng

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trương Công Th

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 59, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ng sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Trương Công Th sinh năm 1978

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Ng và anh Trương Công Th.

- Về con cái**:** Vợ chồng thống nhất có hai con chung Trương Kiều L, sinh ngày 20/6/2002 và Trương Công Kh, sinh ngày 31/5/2005.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Ng và anh Th như sau: Giao cả hai con Trương Kiều L và Trương Công Kh cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Th không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147 - BLTTDS, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chị Ngọc và anh Th mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị Ng nhận nộp cả phần án phí DSST cho anh Th. Chị Ng đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003779 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy được trừ vào tiền án phí DSST. Như vậy, chị Ng còn được nhận lại 150.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Cẩm Thủy
- UBND xã C, huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Vũ Thị Ánh Tuyết**